

TIẾP ĐÀ GIẢM ĐIỂM

VN-Index

1D	(17,49)	(1,42%)
YTD	(56,48)	(4,5%)
GTGD (tỷ đồng)	19.465	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	(277,0)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	5.073.798	



HNX-Index

1D	(0,83)	(0,39%)
YTD	(18,02)	(7,92%)
GTGD (tỷ đồng)	1.087,3	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	(88,50)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	347.424	



Upcom-Index

1D	(0,64)	(0,70%)
YTD	(4,67)	(4,91%)
GTGD (tỷ đồng)	537,4	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	(15,36)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	1.332.433	



6	153	55	319	7
---	-----	----	-----	---

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 17,49 điểm (-1,42%) về mức 1.210,30 điểm; HNX-Index giảm 0,83 điểm (-0,39%) về mức 209,41 điểm; Upcom giảm 0,64 điểm (-0,70%) về mức 90,39 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 818,93 triệu cổ phiếu, tương đương 19.465 tỷ VND, giảm 23,46% so với phiên hôm trước và giảm 29,62% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 277 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu FPT, HAH, HCM... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu VHM, ACB, VCI...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh do áp lực từ các cổ phiếu trụ, đặc biệt là FPT đã ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của VN-Index, khi lấy đi gần 2,7 điểm. Sau phiên mua ròng trước đó, khối ngoại đã quay lại bán ròng, góp phần gia tăng áp lực bán trên diện rộng. Trong ngắn hạn, xu hướng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh nhẹ do lực chốt lời vẫn hiện hữu, nhất là trong phiên đáo hạn phái sinh ngày mai. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để nhà đầu tư tranh thủ những nhịp rung lắc nhằm cơ cấu lại danh mục hoặc tích lũy thêm các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.

Về kỹ thuật: VN-Index thành công giữ vững mốc MA 10 ngày. Các chỉ báo khác đang cho tín hiệu điều chỉnh nhẹ.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	207,72	56.500	-1,74
ACB	121,99	24.300	0,83
VCI	111,26	36.800	0,82
TCB	48,15	25.800	-0,77
HVN	42,62	30.800	-3,45

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	499,25	107.900	-6,98
HAH	98,31	57.900	0,52
HCM	72,21	25.800	-3,01
KBC	63,28	20.600	-6,79
IDC	60,00	35.000	-1,96

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đứng ngang
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	42,12	Quan sát
MFI	30,46	Quan sát
MA10	1.205,58	Mua
MA20	1.264,00	Quan sát
MA50	1.285,63	Quan sát
MA100	1.269,00	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

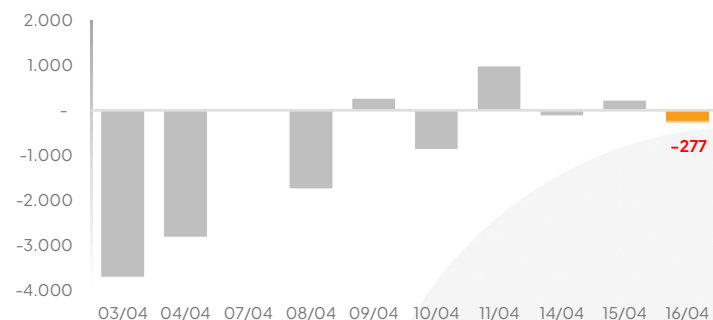
VN-Index giảm 17,49 điểm (-1,42%) về mức 1.210,30 điểm; HNX-Index giảm 0,83 điểm (-0,39%) về mức 209,41 điểm; Upcom giảm 0,64 điểm (-0,70%) về mức 90,39 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 818,93 triệu cổ phiếu, tương đương 19.465 tỷ VND, giảm 23,46% so với phiên hôm trước và giảm 29,62% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT (-6,98%), VIC (-3,69%), MSN (-3,59%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

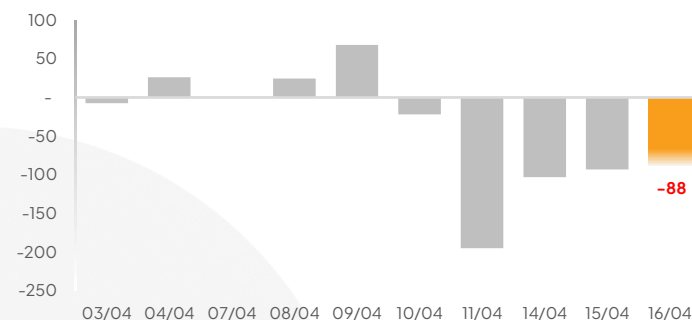
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



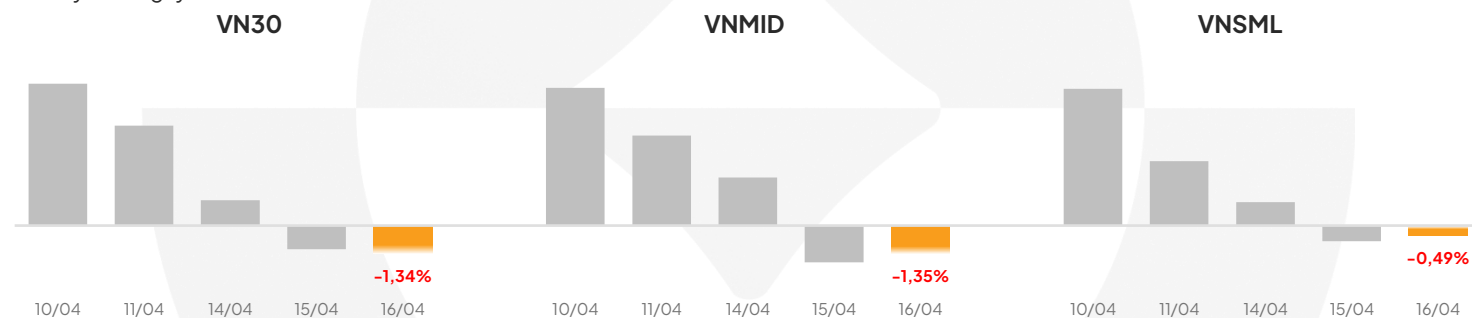
Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



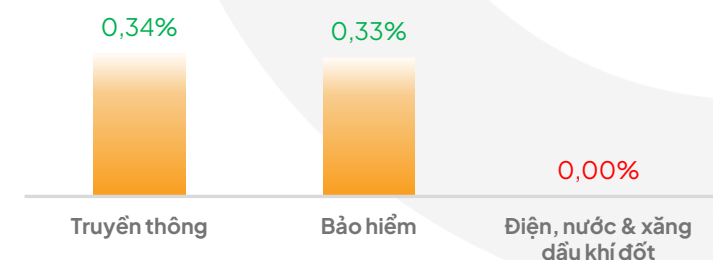
Tỷ lệ & thay đổi các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



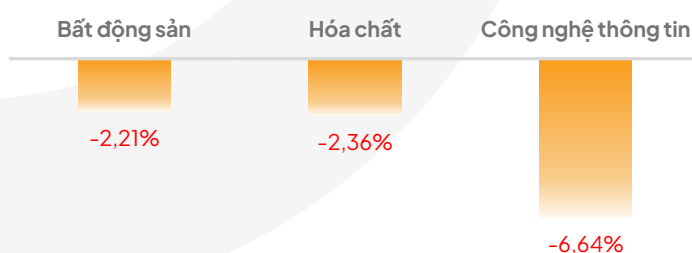
Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành giảm điểm mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Truyền thông là ngành tích cực nhất trong phiên hôm nay khi giữ được sắc xanh với mức tăng nhẹ 0,34% với cổ phiếu YEG tăng trần 6,82%. Theo sau là ngành Bảo hiểm tăng 0,33%. Ở chiều ngược lại, ngành Công nghệ thông tin ít tích cực nhất phiên hôm nay với mức giảm mạnh 6,64% với cổ phiếu FPT tác động mạnh khi giảm sàn 6,98%, theo sau là ngành Hóa chất giảm 2,36% và ngành giảm mạnh thứ 3 là Bất động sản giảm 2,21%

TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

Chiều 15/4, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn đã điện đàm với Phó Chủ tịch Ủy ban Châu Âu (EC), Đại diện cấp cao EU, ông Josep Borrell, bày tỏ mong muốn nâng cấp quan hệ Việt Nam – EU lên Đối tác chiến lược toàn diện. Ông khẳng định Việt Nam là đối tác quan trọng trong chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của EU. Hai bên đánh giá cao kết quả hợp tác thời gian qua và cam kết thúc đẩy hơn nữa quan hệ song phương. Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Bùi Thanh Sơn đề nghị EU duy trì hỗ trợ ODA, sớm gỡ "thẻ vàng" IUU đối với hải sản Việt Nam. Ông cũng kêu gọi EU hỗ trợ tài chính, công nghệ cho việc thực hiện hiệu quả Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

TCBS: CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) công bố LNTT quý 1/2025 đạt 1.310 tỷ đồng, tăng 40% so với quý trước và 13% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng tài sản tăng lên gần 56.330 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm, trong đó dư nợ cho vay ký quỹ đạt kỷ lục 30.472 tỷ. Các chỉ số tài chính như ROE, ROA và CIR đều cải thiện tích cực. Mảng môi giới, phân phối chứng chỉ quỹ, ngân hàng đầu tư và trái phiếu đều tăng trưởng, giúp TCBS tiếp tục giữ vị thế dẫn đầu thị trường.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	BVB	Theo dõi	13,7-14,0			16.500	13.000			
2	MSN	Theo dõi	56,0-58,0			70.000	54.400			
3	HHV	Theo dõi	11,3-11,7			13.300	47.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	19.000	16.100			20,7%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	58.000	43.500			23,9%
3	STB	Nắm giữ	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000			7,8%
4	ACB	Nắm giữ	21,2-21,8	10/04/2025	23.300	27.000	20.000			4,3%
5	MWG	Nắm giữ	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	63.000	47.000			4,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MBS	Chốt lời	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%
2	VCG	Chốt lời	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800	07/03/25	22.300	22,2%
3	PDR	Chốt lời	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800	24/03/25	20.100	5,2%
4	DGW	Chốt lời	38,0-38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600	26/03/25	39.850	3,0%
5	VJC	Cắt lỗ	97,0-98,5	17/3/2025	98.700	107.000	97.600	31/03/25	95.900	-2,8%
6	GVR	Chốt lời	33,7-34,3	20/3/2025	34.000	39.000	31.800	31/03/25	34.650	1,9%
7	HAG	Chốt lời	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600	03/04/25	11.900	0,8%
8	TCB	Chốt lời	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500	03/04/25	27.200	14,5%
9	ACB	Chốt lời	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600	03/04/25	25.300	2,6%
10	NTP	Chốt lời	66,0-67,0	25/03/2025	66.000	76.000	63.500	03/04/25	67.600	2,4%
11	MSB	Cắt lỗ	11,8-12,0	01/04/2025	12.050	13.500	11.300	03/04/25	11.650	-3,3%
12	DPG	Cắt lỗ	46,0-47,5	04/4/2025	46.100	55.000	45.500	09/04/25	44.600	-3,3%
13	FPT	Chốt lời	110,0-115,0	11/04/2025	114.300	135.000	107.000	16/04/25	115.900	1,4%

Email: research@lpbs.com.vn
Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](#)
Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.